

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 3185/2022/DS-ST

Ngày: 23/8/2022

V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Thiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Chu Mạnh Tường;

2. Ông Huỳnh Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Giang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Võ Cao Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 81/2022/TLST-DS ngày 26/01/2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4450/2022/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 5246/2022/QĐST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị Đông K– Chủ hộ kinh doanh cá thể T

Địa chỉ: Ấp H, xã J, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1975;
Địa chỉ: 92/3/4 đường N, phường T, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

(theo văn bản ủy quyền số công chứng 5414, quyển số 07/2021 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 27/12/2021 lập tại Văn phòng công chứng Đông Gò Công)

2. Bị đơn: Ông Trần Huy D, sinh năm: 1975

Địa chỉ thường trú: 16/3 Đường L, khu phố D, phường P, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: 23 Đường W, khu phố E, phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

(1) Nội dung nguyên đơn khởi kiện: Nguyên đơn cho rằng, Hộ kinh doanh cá thể T (sau gọi tắt là HKD T) do bà Đoàn Thị Đông K làm đại diện, chuyên kinh doanh các loại mặt hàng như thức ăn, nguyên liệu nuôi trồng thủy sản. Ngày 01/7/2019, HKD T có giao kết hợp đồng nguyên tắc số 138/HĐNT về việc mua bán thức ăn nuôi trồng thủy sản với ông Trần Huy D, sinh năm 1975, địa chỉ thường trú: Số 16/3 đường 34, khu phố 8, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Do tính chất đặt thù của ngành nghề kinh doanh, hộ kinh doanh nhỏ lẻ nên việc giao dịch, mua bán giữa HKD T và Ông Trần Huy D chủ yếu dựa trên thỏa thuận của hợp đồng nguyên tắc đã ký, việc mua bán giao dịch giữa hai bên theo hình thức mua bán qua điện thoại (bán hàng qua điện thoại). Cụ thể, ông Trần Huy D đặt hàng qua điện thoại và cung cấp địa chỉ và chỉ định địa điểm giao hàng cho HKD T, sau đó HKD T chỉ việc mang hàng đến đúng địa chỉ mà ông Diệp chỉ định và giao hàng. Hình thức thanh toán: ông Diệp sẽ thanh toán cho HKD T mỗi lần thanh toán một phần cho từng đơn hàng và thanh toán thành nhiều lần, thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản Việt Nam đồng. Ngày 10/5/2021, ông Trần Huy D và HKD T đã tiến hành đối chiếu, lập biên bản ghi nhận công nợ, hai bên xác định bên mua hàng ông Trần Huy D còn nợ HKD T tổng số tiền là 488.177.000 đồng, ông Diệp cam kết sẽ thanh toán hết số tiền nợ trên vào ngày 20/07/2021. Từ khi đối chiếu công nợ cho đến nay, mặc dù HKD T đã nhiều lần yêu cầu thanh toán, nhưng phía ông Trần Huy D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, cố tình chiếm dụng khoản tiền này, gây thiệt hại nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh của HKD T. Do vậy, Hộ Kinh doanh Tân Phú khởi kiện yêu cầu: Yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Huy D phải trả cho Hộ kinh doanh cá thể T số tiền nợ gốc 488.177.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn là 0.83%/tháng, tính từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ là ngày 20/7/2021 đến ngày Tòa án xét xử vụ kiện ngày 23/8/2022 là 14 tháng 03 ngày, với số tiền lãi yêu ông Diệp phải trả là 57.131.353 đồng.

(2) Bị đơn ông Trần Huy D không hợp tác, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, vắng mặt trong các buổi làm việc và trong phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Bị đơn ông Trần Huy D tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa theo đúng quy định.

(3) Tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai: Bị đơn ông Trần Huy D vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trên.

(4) Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử và đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử

vắng mặt đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với bị đơn ông Trần Huy D vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mà không có lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan đề nghị Tòa án áp dụng Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Về nội dung, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Đoàn Thị Đông K– Chủ hộ kinh doanh cá thể T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn ông Trần Duy Diệp trả số tiền mua thức ăn chăn nuôi thủy sản còn nợ, giữa hai bên phát sinh tranh chấp từ hợp đồng đồng mua bán tài sản, thuộc trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại thời điểm Tòa án thụ lý giải quyết vụ kiện, bị đơn ông Trần Huy D có đăng ký cư trú trên địa bàn thành phố Thủ Đức. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng L có đề nghị được xét xử vắng mặt, bị đơn ông Trần Huy D vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mà không có lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ vào sự thừa nhận và không phản đối của các bên đương sự, căn cứ theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Ngày 01/7/2019, giữa bà Đoàn Thị Đông K – Chủ hộ kinh doanh cá thể T (HKD T) và ông Trần Huy D có giao kết hợp đồng nguyên tắc về việc mua bán thức ăn nuôi trồng thủy sản số 138/HĐNT, theo thỏa thuận HKD T sẽ bán và cung cấp cho ông Trần Huy D các loại vật tư, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu nuôi trồng thủy hải sản theo từng đơn hàng thực tế, bên mua ông Trần Huy D sẽ thông báo đặt hàng qua điện thoại nêu rõ số lượng, chủng loại, địa điểm giao hàng và thời gian giao nhận hàng cụ thể từng giai đoạn và nhu cầu thực tế của bên mua. Các bên đã căn cứ vào đơn hàng đã đặt, số hàng đã giao, số tiền còn nợ chưa thanh toán, nên ngày 10/5/2021, ông Trần Huy D và HKD T đã tiến hành đối chiếu, lập biên bản ghi nhận công nợ, xác định bên mua hàng ông Trần Huy D còn nợ HKD T tổng số tiền là 488.177.000 đồng, ông Diệp cam kết sẽ thanh toán hết số tiền nợ trên vào ngày 20/07/2021. Tuy nhiên, cho đến nay ông Trần Huy D vẫn chưa thanh toán số nợ trên cho HKD T là vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên mua theo quy định tại Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán tiền mua hàng còn nợ 488.177.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[4] Xét thấy, nguyên đơn yêu cầu buộc ông Trần Huy D phải trả tiền lãi do vi phạm nghĩa vụ trả tiền từ khi vi phạm là ngày 20/7/2021 đến ngày Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ kiện (ngày 23/8/2022) là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nhận thấy, lãi suất 0,83%/tháng mà nguyên đơn đề nghị áp dụng là phù hợp với mức lãi suất được quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do vậy, nguyên đơn yêu cầu ông Trần Huy D phải trả tiền lãi tính từ ngày vi phạm (ngày 20/7/2021) đến ngày Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ kiện là 14 tháng 03 ngày, trên số tiền nợ gốc chậm trả 488.177.000 đồng, theo mức lãi suất 0,83%/tháng thì số tiền lãi ông Diệp phải trả là 57.131.353 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Trần Huy D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Đoàn Thị Đông K– Chủ hộ kinh doanh cá thể T tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 186, Điều 227, Điều 228, Điều 233, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 273, Điều 280, Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 357, 385, 400, 401, 430, 433, 435, 436, 440 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Buộc bà ông Trần Huy D có nghĩa vụ trả cho bà Đoàn Thị Đông K– Chủ hộ kinh doanh cá thể T số tiền mua hàng còn nợ là 488.177.000 đồng và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền là 57.131.353 đồng. Tổng số tiền buộc ông Trần Huy D phải trả là 545.308.353 đồng (năm trăm bốn mươi lăm triệu ba trăm lẻ tám nghìn ba trăm năm mươi ba đồng).

Kể từ ngày bà Đoàn Thị Đông K– Chủ hộ kinh doanh cá thể T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Trần Huy D không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì hàng tháng ông Diệp còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm 25.812.334 đồng (hai mươi lăm triệu tám trăm mười hai nghìn ba trăm ba mươi bốn đồng), buộc ông Trần Huy D phải nộp theo quy định.

Trả lại cho bà Đoàn Thị Đông K– Chủ hộ kinh doanh cá thể T số tiền tạm ứng án phí 12.168.727 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0025666 ngày 25/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Tp.Thủ Đức;
- CCTHADS Tp.Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Thiên